| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 49/2017/HNGĐ-ST<br>Ngày: 30/8/2017.<br>V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn" | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Bích Tuyền.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Huỳnh Phước.
Ông Phan Văn Tạo.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Chí Thức, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 về Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông **Phạm Thanh S**, sinh năm 1977 (có mặt).
Địa chỉ: đường A, khóm B, phường C, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.
*2. Bị đơn:* Bà **Nguyễn Lê Kim L**, sinh năm 1983 (vắng mặt).
Địa chỉ: đường D, khóm Đ, phường C, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Phạm Thanh S trình bày:*

Ông Phạm Thanh S và bà Nguyễn Lê Kim L tự nguyện kết hôn có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/10/2014. Quá trình chung sống ông, bà có một người con chung là cháu Phạm Nguyễn Yến X (nữ, sinh ngày 28/12/2015) hiện do bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, ông, bà có tạo lập được tài sản chung nhưng ông, bà tự thỏa thuận và không có nợ chung.

Ngay sau khi tổ chức lễ cưới ông S nhận thấy giữa ông S và bà L không hợp nhau. Sau khi kết hôn thì mâu thuẫn lại xảy ra gay gắt, nguyên nhân do bà L không quan tâm chăm sóc gia đình, không làm việc nhà. Ông S cố gắng chịu đựng và nghĩ sau khi bà L sinh con thì bà L sẽ thay đổi và mâu thuẫn vợ chồng sẽ được cải thiện, nhưng thời gian trôi qua bà L vẫn không thay đổi nên ông S và bà L đã sống ly thân từ tháng 12/2015 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Lê Kim L.

Về con chung: Ông Phạm Thanh S đồng ý giao con chung tên Phạm Nguyễn Yến X (nữ, sinh ngày 28/12/2015) cho bà Nguyễn Lê Kim L trực tiếp nuôi dưỡng; Ông Phạm Thanh S đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu X mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu X đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông Phạm Thanh S và bà Nguyễn Lê Kim L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Ông Phạm Thanh S tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*- Bị đơn, bà Nguyễn Lê Kim L từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến gì.*

- Ý kiến của kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng cho rằng:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 68; 70; 71; 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Riêng bị đơn bà Nguyễn Lê Kim L không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Lê Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2, Điều 227, Khoản 3, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Lê Kim L.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh S: Quan hệ hôn nhân của ông Phạm Thanh S và bà Nguyễn Lê Kim L không vi phạm các điều kiện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nhưng sau thời gian chung sống thì ông S, bà L phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thiếu quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tại tòa ông S xác định không còn tình cảm với bà L, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không còn khả năng hàn gắn và kiên quyết xin ly hôn với bà L. Nhận thấy, tình trạng hôn nhân giữa các bên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, từ tháng 12/2015 đến nay ông, bà đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông S được ly hôn với bà L.

[4] Về con chung: Ông S đồng ý giao con chung tên Phạm Nguyễn Yến X (nữ, sinh ngày 28/12/2015) cho bà Nguyễn Lê Kim L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu X đủ 18 tuổi. Xét thấy, cháu X dưới 36 tháng tuổi và hiện đang sống chung với bà L. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình "con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con" nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của ông S, giao cháu X cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông S đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung tên Phạm Nguyễn Yến X (nữ, sinh ngày 28/12/2015) mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu X đủ 18 tuổi nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ông Phạm Thanh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình mà không ai được cản trở.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Thanh S và bà Nguyễn Lê Kim L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Như đã phân tích nêu trên, lời đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[9] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Thanh S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng theo quy định tại Điểm a, Khoản 5 và điểm a, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5, Khoản 1 Điều 28, điểm a, Khoản 1 Điều 35, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ: Điểm a, Khoản 5 và điểm a, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Phạm Thanh S và bà Nguyễn Lê Kim L.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung tên Phạm Nguyễn Yến X, nữ, sinh ngày 28/12/2015 (hiện đang sống chung với bà bà Nguyễn Lê Kim L) cho bà Nguyễn Lê Kim L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu X đủ 18 tuổi.

2.2. Ông Phạm Thanh S phải đóng góp nuôi con với bà Nguyễn Lê Kim L mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi cháu X đủ 18 tuổi.

Ông Phạm Thanh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Phạm Nguyễn Yến X theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Thanh S và bà Nguyễn Lê Kim L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Thanh S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007172 ngày 02/6/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông S còn phải nộp thêm án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Bà Nguyễn Lê Kim L không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Riêng phần nội dung về cấp dưỡng được thi hành

ngay theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTPST;
- Chi cục THADSTP P;
- Ủy ban nhân dân phường C, TP P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Huỳnh Thị Bích Tuyền**